TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 616/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 12/9/2018
V/v tranh chấp "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH – TIỀN GIANG.

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa bà **Trương Thị Tuyết Linh**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông: **Nguyễn Văn Trầm**

2/ Bà: **Nguyễn Thị Mỹ Lệ**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa ông **Ngô Hoàng Huy** – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa bà: **Lương Thị Trà My** - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 121/2018/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 3 năm 2018 về tranh chấp "Ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 158/2018/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 8 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Nguyễn Thị Hồng P** ; Sinh năm: 1994
Địa chỉ: Ấp PTB, xã PK, huyện CG, tỉnh Tiền Giang.
Bị đơn: **Nguyễn Thành T** ; Sinh năm: 1987
Địa chỉ: Ấp TP, xã TLT, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

(Chị P có mặt, anh T vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn xin ly hôn ngày 13/6/2017 và trong biên bản hòa giải ngày 05/6/2018 cũng như tại phiên tòa hôm nay chị Nguyễn Thị Hồng P trình bày:

Chị và anh Nguyễn Thành T cưới nhau vào năm 2012, có đăng ký kết hôn. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 8 năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng cách sống và cách suy nghĩ dẫn đến vợ chồng thường hay cự cãi nhau. Chị và anh T sống ly thân từ cuối năm 2015 cho đến nay.

Nay về tình cảm chị yêu cầu được ly hôn với anh T.

Về con: Chị và anh T có một con chung tên Nguyễn Trung T, sinh ngày 03/4/2013 hiện con đang sống với anh T. Nay chị để anh T tiếp tục nuôi con, chị không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Trong bản khai ngày 13/8/2018, anh Nguyễn Thành T trình bày:

Anh thống nhất với đơn xin ly hôn của chị P, nay về hôn nhân anh đồng ý ly hôn với chị P.

Về con chung: Anh và chị P có một con chung tên Nguyễn Trung T, sinh ngày 03/4/2013 hiện anh đang nuôi con, nay anh đồng ý tiếp tục nuôi con và không yêu cầu chị P cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Về việc tuân theo pháp luật: Từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử Thẩm phán, Hội đồng xét xử và thư ký đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

Các đương sự tham gia tố tụng cũng đã tuân thủ đúng các quy định của luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Hồng P. Về con chung giao cho anh T nuôi con chung tên Nguyễn Trung T, sinh ngày 03/4/2013.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Qua nghiên cứu các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Hồng P và anh Nguyễn Thành T được xác lập vào năm 2012 đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn. Anh, chị chung sống hạnh phúc đến tháng 8 năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn và sống ly thân nhau từ cuối năm 2015 cho đến nay. Nay chị P và anh T thấy tình cảm vợ chồng không còn, hạnh phúc gia đình đã thật sự tan vỡ, khả năng đoàn tụ là không có nên cả hai thuận tình ly hôn là hoàn toàn phù hợp, Hội đồng xét xử công nhận.

Về con: Chị P và anh T có một con chung tên Nguyễn Trung T, sinh ngày 03/4/2013 hiện anh T đang nuôi con. Nay chị P và anh T thống nhất, anh T tiếp tục nuôi con, chị P khỏi phải cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy đây là sự tự thỏa thuận của các đương sự và sự thỏa thuận này không gì trái với qui định của pháp luật, Hội đồng xét xử công nhận.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị P và anh T trình bày thống nhất không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Đối với anh Nguyễn Thành T có đơn xin được vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án, vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xử vắng mặt đối với anh T.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: 1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Hồng P và anh Nguyễn Thành T.

2/ Về con: Công nhận sự thỏa thuận giữa chị P và anh T về con như sau: Anh T được tiếp tục nuôi con chung tên Nguyễn Trung T, sinh ngày 03/4/2013, chị P khỏi phải cấp dưỡng nuôi con do anh T chưa yêu cầu.

Chị P được quyền đến thăm và chăm sóc con chung.

3/ Về án phí: Chị P phải chịu 300.000đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, chị P đã nộp 300.000đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 26995 ngày 19/3/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành xem như nộp xong án phí.

Chị P có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án. Anh T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được bản án hoặc được Tòa án tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TG
- VKSND HCT
- Chi cục THADS HCT
- Các đương sự
- Lưu

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trương Thị Tuyết Linh